

**TỜ TRÌNH**

**V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 và kế hoạch năm 2019  
của Tập đoàn Dệt may Việt nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG,

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam kính trình Đại hội Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, bao gồm:

- Báo cáo của Cơ quan Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 18-02-00202-19-1 đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 18-02-00202-19-2 đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng Cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 31/12/2018;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2018;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất năm 2018;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2018.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Tập đoàn Dệt may Việt nam như sau:

**I. Báo cáo tài chính riêng năm 2018**

**1. Bảng Cân đối kế toán**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018
<b>1</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>9.000.045</b>	<b>8.876.410</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	2.726.102	2.343.095
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	1.170.775	841.687
1.2	Tài sản dài hạn	6.273.943	6.533.315
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.113.204	3.066.501
<b>2</b>	<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>9.000.045</b>	<b>8.876.410</b>
2.1	Nợ phải trả	3.043.987	3.008.198
	- Nợ ngắn hạn	813.004	735.257
	- Nợ dài hạn	2.230.983	2.272.941
2.2	Vốn chủ sở hữu	5.956.058	5.868.212

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018
	- Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.489.978</b>	<b>1.799.540</b>
	- Doanh thu bán hàng & CCDV	970.140	1.313.234
	- Doanh thu hoạt động tài chính	518.150	484.485
	- Thu nhập khác	1.688	1.821
<b>2</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>345.377</b>	<b>255.490</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>345.377</b>	<b>255.490</b>

## II. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018

### 1. Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018	01/01/2018
<b>1</b>	<b>Tổng Tài sản</b>	<b>21.894.861</b>	<b>20.906.160</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	10.547.264	9.474.983
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	3.281.098	3.220.245
	- Hàng tồn kho	4.843.699	3.637.395
1.2	Tài sản dài hạn	11.347.597	11.431.177
	- Tài sản cố định	7.365.097	6.570.670
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.142.822	2.124.528
<b>2</b>	<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>21.894.861</b>	<b>20.906.160</b>
2.1	Nợ phải trả	13.898.762	13.084.848
	- Nợ ngắn hạn	8.778.640	7.474.896
	- Nợ dài hạn	5.120.122	5.609.952
2.2	Vốn chủ sở hữu	7.996.099	7.821.312
	- Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	1.899.301	1.833.966

### 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>20.246.631</b>	<b>18.464.545</b>
	- Doanh thu thuần về bán hàng & CCDV	19.101.466	17.446.544
	- Doanh thu hoạt động tài chính	324.434	317.895

- Phân lãi trong công ty liên kết	672.652	545.093
- Thu nhập khác	148.079	155.013
<b>2 Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>761.401</b>	<b>748.470</b>
<b>3 Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>702.616</b>	<b>685.174</b>

### III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

#### 1. Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh
Tổng doanh thu	1.489.978	1.356.517	91,04%
Chi phí	1.144.601	975.925	85,26%
LNTT	345.377	380.592	110,2%
Tỷ suất LNTT/VĐL	6,91%	6,41%	
Tỷ lệ chia cổ tức	6,00%	6,00%	100,0%
Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000	100,0%

- Kế hoạch doanh thu năm 2019 giảm 8,96% do: năm 2019 không còn hoạt động SXKD của chi nhánh TP HCM, Nhà máy Sợi Phú Hưng và Nhà máy sản xuất vải Yarn Dyed.

#### 2. Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh
<b>Tổng doanh thu</b>	20.246.631	22.185.000	109,6%
<b>Chi phí</b>	19.485.230	21.346.000	109,5%
<b>LNTT</b>	761.401	839.000	110,2%
<b>Tỷ suất LNTT/Vốn CSH</b>	9,56%	10,49%	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Nghị**

**TỜ TRÌNH**

**V/v Phân phối lợi nhuận năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam,

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam kính trình Đại hội phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (gọi tắt là lợi nhuận sau thuế) năm 2018 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế: **345.377.348.130 đồng**.
- Phương án phân phối lợi nhuận:
  - Chi trả cổ tức 6% trên mệnh giá cổ phiếu (tính trên Vốn điều lệ 5.000.000.000.000 đồng): **300.000.000.000 đồng**, bằng 86,86% lợi nhuận sau thuế.
  - Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: **10.000.000.000 đồng**, bằng 2,89% lợi nhuận sau thuế.
  - Lợi nhuận còn lại: **35.377.348.130 đồng**, bằng 10,25% lợi nhuận sau thuế.
- Thời gian chi trả cổ tức: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Nghị**

Số: 296/TTr-HDQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**TỜ TRÌNH**

**V/v: thông qua tiền lương/thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018  
và Phương án chi trả tiền lương/thù lao năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Dệt May Việt Nam năm 2018 và Kế hoạch SXKD 2019,

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2018 và Phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2019 như sau:

1. Tiền lương/ thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2018:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Chức danh	Tiền lương/thù lao theo Nghị quyết của ĐHCĐ			Tiền lương/thù lao thực hiện	
	số người	Cơ bản	KH	số người	TL/thù lao thực tế chi
Hội đồng quản trị	7	2.808	5.054,4	7	3.342,56
Ban Kiểm soát	5	804	1.447,20	5	1.208,17
<b>Cộng</b>	<b>12</b>	<b>3.612</b>	<b>6.502</b>	<b>12</b>	<b>4.551</b>

2. Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2019: thực hiện theo Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng của Vinatex; Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và sự chấp thuận của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước. Chi tiết như sau:

- **HDQT** (4 thành viên chuyên trách và 3 thành viên không chuyên trách):

+ Quỹ tiền lương cơ bản của thành viên chuyên trách: 1.728 triệu đồng;

+ Quỹ thù lao cơ bản của thành viên không chuyên trách: 259 triệu đồng;

+ Tổng cộng: 1.987,2 triệu đồng.

- **Ban kiểm soát** (3 thành viên chuyên trách và 2 thành viên không chuyên trách):

+ Quỹ tiền lương cơ bản của thành viên chuyên trách: 720 triệu đồng;

+ Quỹ thù lao cơ bản của thành viên không chuyên trách: 84 triệu đồng;

+ Tổng cộng: 804 triệu đồng.

- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được xác định theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH như sau:

TT	Chức danh	KH quỹ TL năm 2019			Ghi chú
		Số người	Quỹ tiền lương, thù lao cơ bản	Quỹ tiền lương, thù lao KH	
1	Hội đồng quản trị	7	1987,2	4.968	
2	Ban Kiểm soát	5	804	1.447,2	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12</b>	<b>2.791,2</b>	<b>6.415,2</b>	

- Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được điều chỉnh theo hiệu quả sản xuất kinh doanh như sau:

+ Hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định bằng mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

+ Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Tập đoàn phải giảm trừ bằng 1% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.

- Tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2019 xác định theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH như sau:

+ Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện;

+ Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**Trần Quang Nghị**

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của**

**Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (“**Tập đoàn**”) được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2007 và Quyết định số 337/QĐ-BKH ngày 10 tháng 4 năm 2007 (hai Quyết định này đã hết hiệu lực kể từ ngày 20/08/2018) và các văn bản hướng dẫn thi hành khác.

Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg (“**Quyết định 27**”) ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đã bãi bỏ và thay thế Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 337/QĐ-BKH. So với các văn bản cũ, Quyết định 27 đã thay đổi một số nội dung có liên quan đến các ngành, nghề kinh doanh được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Tập đoàn. Vì vậy, Hội đồng quản trị Tập đoàn (“**HĐQT**”) xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Tập đoàn cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Do đó, HĐQT đã rà soát, xem xét điều chỉnh một số điều khoản trong Điều lệ Tập đoàn, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”):

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam (*Bảng tổng hợp nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm*).
2. Căn cứ các nội dung tại mục 1 nêu trên, ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ (bao gồm cả các vấn đề hình thức); ký ban hành Điều lệ mới; đăng ký và/hoặc gửi Điều lệ mới tới các cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan.

3. Thông qua Điều lệ mới của Tập đoàn Dệt May Việt Nam sau khi đã được sửa đổi, bổ sung theo mục 1 và 2 nêu trên. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày 01/05/2019 và thay thế cho Điều lệ hiện hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 28/06/2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TRẦN QUANG NGHỊ**



**BẢN TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
 ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM  
 (Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng năm 2019)**

<b>Nội dung</b>	<b>Quy định hiện tại</b> <i>(Phần in nghiêng là nội dung bị bỏ hoặc sửa đổi)</i>	<b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung</b> <i>(Phần gạch chân là nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung)</i>	<b>Lý do</b>
<p>Cập nhật thay đổi ngành, nghề kinh doanh</p>	<p><b>Điều 3. Mục tiêu</b></p> <p>2. Ngành, nghề kinh doanh</p> <p>4641. Bán buôn vải, hàng may <i>sẵn</i>, giày dép</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Phân phối, bán buôn sản phẩm dệt may trong nước và quốc tế.</p>	<p><b>Điều 3. Mục tiêu</b></p> <p>2. Ngành, nghề kinh doanh</p> <p>4641. Bán buôn vải, hàng may <u>mặc</u>, giày dép</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Phân phối, bán buôn sản phẩm dệt may trong nước và quốc tế.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.</p>
	<p>8532. <i>Giáo dục nghề nghiệp</i></p> <p>Chi tiết:</p> <p>Đào tạo: đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; đào tạo nghề dệt, sợi, nhuộm, may công nghiệp, nghề cơ khí, bảo trì, tài chính, kế toán, tin học, quản lý doanh nghiệp dệt may.</p>	<p>8532. <u>Đào tạo trung cấp</u></p> <p>Chi tiết:</p> <p>Đào tạo: đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; đào tạo nghề dệt, sợi, nhuộm, may công nghiệp, nghề cơ khí, bảo trì, tài chính, kế toán, tin học, quản lý doanh nghiệp dệt may.</p> <p>8531: <u>Đào tạo sơ cấp</u></p> <p>Chi tiết: <u>Đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề. Thời gian đào tạo được thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm học nhưng phải bảo đảm thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ học đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.</u></p> <p>8533: <u>Đào tạo cao đẳng</u></p> <p>Chi tiết: <u>Đào tạo trình độ cao đẳng để người học có năng lực</u></p>	

Nội dung	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng là nội dung bị bỏ hoặc sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần gạch chân là nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		<p><u>thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc. Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo niên chế được thực hiện từ 02 đến 03 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; từ 01 đến 02 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề đào tạo và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.</u></p>	
	<p>4290. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp phục vụ ngành công nghiệp và xây dựng dân dụng.</p>	<p><u>4299. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</u> Chi tiết: Thi công xây lắp phục vụ ngành công nghiệp và xây dựng dân dụng.</p>	
	<p>1321. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác</p>	<p><u>1391. Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác</u></p>	
	<p>1322. Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục).</p>	<p><u>1392. Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)</u></p>	
	<p>0221. Khai thác gỗ</p>	<p><u>0220. Khai thác gỗ</u></p>	

Nội dung	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng là nội dung bị bỏ hoặc sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần gạch chân là nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>7730. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng;</li> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.</li> </ul>	<p>7730. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <u>không kèm người điều khiển</u></p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng;</li> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu.</li> </ul>	
Bổ sung chi tiết ngành nghề hoạt động	<p>7410: Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, chế tạo thiết bị, linh kiện và lắp đặt hệ thống cầu, thang nâng hạ, thang máy; thiết kế phục vụ ngành công nghiệp;</li> </ul>	<p>7410: Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế, chế tạo thiết bị, linh kiện và lắp đặt hệ thống cầu, thang nâng hạ, thang máy; thiết kế phục vụ ngành công nghiệp;</li> <li>- <u>Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, hàng hóa thời trang khác;</u></li> </ul>	Theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn và phù hợp với Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.
	<p>1410: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)</p> <p>Chi tiết:</p> <p><i>Hàng may mặc dệt thoi, dệt kim</i></p>	<p>1410: May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <u>Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hóa;</u></li> <li>- <u>Sản xuất quần áo bảo hộ lao động;</u></li> <li>- <u>Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải đan móc hoặc không phải đan móc,... cho phụ nữ, nam giới, trẻ em;</u></li> <li>- <u>Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ từ vải len, vải đan móc</u></li> </ul>	

Nội dung	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng là nội dung bị bỏ hoặc sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần gạch chân là nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em.	
Bổ sung ngành, nghề kinh doanh		<p>1312. Sản xuất vải dệt thoi</p> <p>1313. Hoàn thiện sản phẩm dệt</p> <p>1393. Sản xuất thảm, chăn, đệm</p> <p>1399. Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đầu</p> <p><u>Chi tiết:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất vải quần áo dễ co giãn;</li> <li>- Sản xuất các sản phẩm dệt khác</li> </ul> <p>1430. Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc</p>	Theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn và phù hợp với Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg.
Bỏ quy định đặc thù về tăng vốn nhà nước từ nguồn CMĐ sử dụng đất	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần</b></p> <p>Điểm b Khoản 8 quy định:</p> <p><i>Tăng vốn nhà nước tại Doanh nghiệp từ nguồn chuyển mục đích sử dụng đất khi quyết toán dự án đầu tư hoàn thành và công trình xây dựng và khi tiếp nhận vốn từ các đơn vị sự nghiệp thuộc Tập đoàn</i></p>	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần</b></p> <p>Bỏ điểm này</p>	Theo Nghị quyết số 79/NQ-ĐTTKDV.HĐT V ngày 12/4/2019 của Hội đồng thành viên SCIC.
Sửa đổi quy định cấp lại cổ phiếu	<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p><i>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và</i></p>	<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b></p> <p><u>5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được VINATEX cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.</u></p>	Phù hợp với quy định tại Điều 120 Luật DN 2014

Nội dung	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng là nội dung bị bỏ hoặc sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần gạch chân là nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<i>thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công Ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.</i>		
Cập nhật lại khoản 1 Điều 7 do đã đề xuất dỡ bỏ bớt hạn chế chuyển nhượng cổ phần	<b>Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần</b> 1. Tất cả các cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và <i>điểm (j) khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này</i> và Pháp luật có quy định khác	<b>Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần</b> 1. Tất cả các cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và Pháp luật có quy định khác	Do đã đề xuất bỏ Điểm j Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ
Sửa đổi, bổ sung quy định về thanh toán nghĩa vụ trong hợp phá sản	<b>Điều 11. Quyền hạn của cổ đông</b> Điểm g Khoản 2 quy định: Trường hợp VINATEX giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần đã góp vào VINATEX sau khi VINATEX đã thanh toán cho <i>chủ nợ</i> và các cổ đông sở hữu các loại cổ phần khác của VINATEX theo quy định Pháp luật	<b>Sửa đổi, bổ sung g Khoản 2 Điều 11 như sau:</b> Trường hợp VINATEX giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại VINATEX sau khi VINATEX đã thanh toán các <u>khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí)</u> và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của VINATEX theo quy định của pháp luật.	- Căn cứ Điểm h Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu - Để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ với nhà nước
Bỏ quy định về sở hữu cổ phần ưu đãi mua thêm theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP	<b>Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông</b> Điểm j khoản 2 quy định: <i>Người sở hữu cổ phần ưu đãi mua thêm theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP có các quyền như người sở hữu các cổ phần phổ thông.</i>	Bỏ điểm này	Do các cổ phiếu này đã được dỡ bỏ hạn chế chuyển nhượng.

<p><b>Nội dung</b></p>	<p><b>Quy định hiện tại</b> (Phần in nghiêng là nội dung bị bỏ hoặc sửa đổi)</p>	<p><b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung</b> (Phần gạch chân là nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung)</p>	<p><b>Lý do</b></p>
			<p>Trưởng hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bàn lại cho VINATEX toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa. Khi VINATEX thực hiện quyền mua lại, Hội đồng quản trị có quyền quyết định các vấn đề có liên quan thay mặt VINATEX. Nếu người lao động đó không thực hiện việc chuyển nhượng lại cho VINATEX thì VINATEX tự làm thủ tục và thông báo cho Cổ đông do đến nhận tiền. Số cổ phần mua lại trong trường hợp này được coi là cổ phần thu về và được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có quyền quyết định tại phân phối những cổ phần này cho nhân viên VINATEX với cùng mức dịch vụ dài, hoặc bán ra thị trường, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp.</p>

Nội dung	Quy định hiện tại <i>(Phần in nghiêng là nội dung bị bỏ hoặc sửa đổi)</i>	Đề xuất sửa đổi, bổ sung <i>(Phần gạch chân là nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung)</i>	Lý do
Sửa đổi điểm a Khoản 3 Điều 13 về triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường	<p><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VINATEX. <i>Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của VINATEX và Hội đồng quản trị cũng nhận thấy như vậy</i></p>	<p><b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của VINATEX.</p>	Tạo sự linh hoạt trong các trường hợp Hội đồng quản trị VINATEX nhận thấy việc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường là cần thiết vì lợi ích của VINATEX.
Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 15 về người đại diện theo ủy quyền của tổ chức	<p><b>Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp</b></p> <p>1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định Pháp luật. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể cử <i>nhiều hơn 01 người đại diện theo ủy quyền, song phải xác định cụ thể số phiếu bản của mỗi đại diện, đồng thời số cổ phần của mỗi đại diện không thấp hơn 03% tổng số cổ phần phổ thông.</i></p>	<p><b>Điều 15. Người đại diện theo ủy quyền và Người được ủy quyền dự họp</b></p> <p>1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định Pháp luật. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể cử <u>tối đa năm (05) người đại diện theo ủy quyền.</u></p>	Quy định này không trái Luật và để đảm bảo quyền lợi cổ đông là tổ chức cũng như hạn chế trường hợp ủy quyền tản mạn, nhỏ lẻ.
Bổ sung phương án giải quyết khi nghị quyết của	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>Bổ sung đoạn dưới đây sau khoản 2 Điều 24 như sau:</b></p> <p><u>Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ, người</u></p>	Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và hoạt động của VINATEX khi nghị quyết của

<b>Nội dung</b>	<b>Quy định hiện tại</b> <i>(Phần in nghiêng là nội dung bị bỏ hoặc sửa đổi)</i>	<b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung</b> <i>(Phần gạch chân là nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung)</i>	<b>Lý do</b>
Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ		<u>có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét quyết định về việc tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</u>	Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ
Sửa đổi, bổ sung quy định về bãi miễn Chủ tịch HĐQT	<b>Điều 27. Chủ tịch và thành viên HĐQT</b> 4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.	<b>Điều 27. Chủ tịch và thành viên HĐQT</b> 4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm <u>theo quyết định của Hội đồng quản trị</u> vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.	Theo Công văn số 662/ĐTTKDV-ĐT4 ngày 22/04/2019 của SCIC.
Bỏ quy định về trả lãi cổ tức	<b>Điều 37. Cổ tức</b> 4. <i>VINATEX sẽ không trả lãi cho bất cứ khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác có thể được chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu</i>	<b>Điều 37. Cổ tức</b> Bỏ khoản này	Theo Nghị quyết số 79/NQ-ĐTTKDV.HĐT V ngày 12/4/2019 của Hội đồng thành viên SCIC.
Sửa đổi, bổ sung Ngày hiệu lực	<b>Điều 62. Ngày hiệu lực</b> 1. Điều lệ này bao gồm 22 chương và 62 điều, được Đại hội đồng cổ đông VINATEX thông qua tại <i>Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2018; riêng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 25 Điều lệ này có</i>	<b>Sửa đổi, bổ sung như sau:</b> 1. Điều lệ này bao gồm 22 chương và 62 điều, được Đại hội đồng cổ đông VINATEX thông qua tại <u>Nghị quyết số ....NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../2019 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 05 năm 2019;</u> riêng quy định tại điểm c khoản	Điều lệ hiện hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2018 sẽ hết hiệu lực sau khi dự thảo Điều lệ mới được Đại hội đồng cổ



<b>Nội dung</b>	<b>Quy định hiện tại</b> <i>(Phần in nghiêng là nội dung bị bỏ hoặc sửa đổi)</i>	<b>Đề xuất sửa đổi, bổ sung</b> <i>(Phần gạch chân là nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung)</i>	<b>Lý do</b>
	<p>hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của VINATEX. Các Điều lệ trước đây đã hết hiệu lực:</p> <p>a) ...</p> <p>b) ...</p> <p>c) ....</p>	<p>1 Điều 25 Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của VINATEX. Các Điều lệ trước đây đã hết hiệu lực:</p> <p>a) ...</p> <p>b) ...</p> <p>c)....</p> <p><u>d) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 28/06/2018 (hết hiệu lực từ .....</u>).</p>	<p>đồng thường niên 2019 thông qua.</p>

**TỜ TRÌNH**

**V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tập đoàn như sau:

**1. Danh sách công ty kiểm toán đề xuất:**

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (Đơn vị đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn Dệt May Việt Nam)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

**2. Kế hoạch triển khai:**

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Tập đoàn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Minh Hiền**

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

*Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/QH11/2005 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số .../BB-TĐDMVN Tập đoàn Dệt may Việt Nam ngày 25 tháng 4 năm 2019;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

**Điều 2. Thông qua Báo cáo năm 2018 của Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

**Điều 3. Thông qua Tờ trình số 294/TTr-HĐQT ngày 24/4/2019 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:**

1. Kết quả kinh doanh Công ty mẹ
  - Doanh thu và thu nhập: 1.489,98 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế: 345,38 tỷ đồng
2. Kết quả kinh doanh hợp nhất
  - Doanh thu và thu nhập: 20.246,63 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế: 761,40 tỷ đồng
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
  - a. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:
    - Doanh thu và thu nhập: 1.356,52 tỷ đồng, bằng 91,04 % so với 2018
    - Lợi nhuận trước thuế: 380,59 tỷ đồng, tăng 10,2 % so với 2018
    - Cổ tức: 6 %.
  - b. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:
    - Doanh thu và thu nhập: 22.185,00 tỷ đồng, tăng 9,6 % năm 2018
    - Lợi nhuận trước thuế: 839,00 tỷ đồng tăng 10,2 % so với 2018

**Điều 4. Thông qua Tờ trình số 295/TTr-HĐQT ngày 24/4/2019 của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận năm 2018**

- Lợi nhuận sau thuế 2018: 345.377.348.130 đồng

- Phương án phân phối lợi nhuận:

+ Chia cổ tức 6% VDL: 300.000.000.000 đồng

+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 10.000.000.000 đồng

+ Lợi nhuận còn lại: 35.377.348.130 đồng

Thời hạn chi trả cổ tức: trong vòng 60 ngày kể từ ngày ban hành Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2019

**Điều 5. Thông qua Tờ trình số 296/TTr-HĐQT ngày 24/4/2019 của Hội đồng quản trị về tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:**

1. Năm 2018: Tiền lương và thù lao thực tế chi là 4.551 triệu đồng.

Trong đó: - Hội đồng quản trị: 3.342,56 triệu đồng

- Ban kiểm soát: 1.208,17 triệu đồng

2. Kế hoạch năm 2019: Tiền lương và thù lao cơ bản là 2.791,2 triệu đồng.

Trong đó: - Hội đồng quản trị: 1.987,2 triệu đồng

- Ban kiểm soát: 804 triệu đồng

Tiền thưởng được xác định theo mức độ hoàn thành kế hoạch không vượt quá 6.415 triệu đồng

**Điều 6. Thông qua Tờ trình số 297/TTr-HĐQT ngày 24/4/2019 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

**Điều 7. Thông qua Tờ trình số 298/TTr-BKS ngày 24/4/2019 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019 của Tập đoàn:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Tập đoàn Dệt May Việt Nam thông qua.

2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành, cổ đông Vinatex chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền, chức

năng, nhiệm vụ phù hợp với Quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- HĐQT; CQĐH;
- Các ban chức năng;
- Website Vinatex;
- Lưu: VT, QLNV, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trần Quang Nghị**